

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thuộc Bộ Y tế**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình là tổ chức thuộc Bộ Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Y tế quản lý nhà nước về dân số - kế hoạch hoá gia đình, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số; chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số - kế hoạch hoá gia đình trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy, là đơn vị dự toán ngân sách cấp II và có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng các dự án luật, pháp lệnh; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Y tế để Bộ trưởng Bộ Y tế trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các công trình, dự án quan trọng về dân số - kế hoạch hoá gia đình để Bộ trưởng Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; các quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình.

4. Giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án về dân số - kế hoạch hoá gia đình sau khi được phê duyệt.

5. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số - kế hoạch hoá gia đình.

6. Về quy mô dân số - kế hoạch hoá gia đình:

a) Quản lý biến động tăng, giảm dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ phát triển dân số trên phạm vi cả nước;

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với các hoạt động dịch vụ tư vấn kế hoạch hoá gia đình và quản lý các phương tiện tránh thai;

d) Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các mô hình điều chỉnh quy mô dân số - kế hoạch hoá gia đình.

7. Về cơ cấu dân số:

a) Quản lý về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên;

c) Xây dựng và hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện đề án, mô hình điều chỉnh cơ cấu dân số.

8. Về chất lượng dân số:

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng bộ chỉ tiêu, chỉ báo về chất lượng dân số và đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện;
- b) Quản lý chất lượng dân số để bảo đảm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực;
- c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng dân số.

9. Tham gia thẩm định các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội quốc gia trong việc thực hiện các chính sách về dân số - kế hoạch hoá gia đình để bảo đảm việc phân bổ dân cư hợp lý giữa các vùng kinh tế và các đơn vị hành chính.

10. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ tư vấn về các lĩnh vực dân số và kế hoạch hoá gia đình, sức khoẻ tình dục, sức khoẻ sinh sản vị thành niên và thanh niên.

11. Tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình.

12. Xây dựng hệ thống tin quản lý về dân số - kế hoạch hoá gia đình, tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số - kế hoạch hoá gia đình.

13. Hướng dẫn, kiểm tra, tạo điều kiện và hỗ trợ cho hoạt động của các tổ chức dịch vụ công và thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình theo sự phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

15. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình theo sự phân cấp của Bộ Y tế.

16. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Tổng cục theo sự phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Y tế.

17. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Y tế.

18. Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình theo thẩm quyền.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.
2. Vụ Truyền thông - Giáo dục.
3. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
4. Vụ Tổ chức cán bộ.
5. Văn phòng.
6. Thanh tra.
7. Viện Nghiên cứu Dân số và Phát triển.
8. Trung tâm Thông tin và Tư liệu Dân số.
9. Báo Gia đình và Xã hội.

Các vụ: Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Văn phòng, Thanh tra được tổ chức phòng.

Các tổ chức từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các tổ chức từ khoản 7 đến khoản 9 Điều này là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục.

Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cấp trưởng, cấp phó của các tổ chức thuộc Tổng cục.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

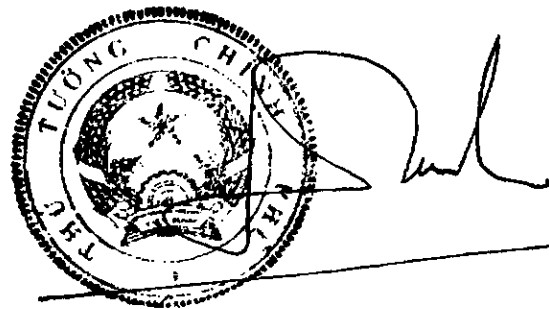
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCB (5b).Hà 320



Nguyễn Tấn Dũng